Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 11

Thực hiện từ ngày 16 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	10 KTCNVM1 (Nụ)		10 KTCNVM2 (Trang PL)		10 KTCNVM3 (Tiến)		10 KTCNVM4 (Trần Anh)		10 KTCNVM5 (Trang sử)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Văn - Thu Trang						GDKTPL - Trang PL		Hóa - Tú Anh
	2		Văn - Thu Trang		SHL - Trang PL				Địa - Thuận		CĐ(toán) - Đạt
	3		CĐ(văn) - Thu Trang		GDKTPL - Trang PL	CĐ(văn) - Dương			HĐTN-HN - Trần		
	4		GDKTPL - Trang PL		Văn - Thu Trang	Văn - Dương			HĐTN-HN - Trần		
	5		GDKTPL - Trang PL		Toán - Đạt						
3	1		HĐTN-HN - Nụ	HĐTN-HN - Trang		Văn - Dương		CĐ(toán) - Đạt		SHL - Trang sử	GDKTPL - Thủy
	2		Sinh - Nụ	HĐTN-HN - Trang		Văn - Dương		Toán - Đạt		Sử - Trang sử	GDKTPL - Thủy
	3		Sinh - Nụ	HĐTN-HN - Trang		Địa - Thuận		Sử - Trang sử		Văn - Dương	Lí - Huyên
	4		SHL - Nụ			Địa - Thuận		GDKTPL - Trang PL		Hóa - Tú Anh	HĐTN-HN - Huyên
	5					CĐ(toán) - Đạt				CĐ(văn) - Dương	HĐTN-HN - Huyên
4	1	CĐ(toán) - Đồng			CN - Vinh			CĐ(văn) - Trần Anh	Sinh - Nụ	Toán - Đạt	Toán - Đạt
	2	Toán - Đồng			CN - Vinh			SHL - Trần Anh	Sinh - Nụ	Toán - Đạt	
	3	Toán - Đồng	CN - Vinh		Sinh - Nụ			Văn - Trần Anh	Văn - Trần Anh	HĐTN-HN - Huyên	CĐ(Sử) - Trang sử
	4	Toán - Đồng	CN - Vinh		Địa - Tiền	GDKTPL - Thu	Sinh - Nụ	Văn - Trần Anh		Lí - Huyên	Sử - Trang sử
	5	Địa - Tiền	Địa - Tiền			GDKTPL - Thu	Sinh - Nụ	HĐTN-HN - Trần			
5	1				Văn - Thu Trang		HĐTN-HN - Tiến				Văn - Dương
	2				Văn - Thu Trang		HĐTN-HN - Tiến				Văn - Dương
	3		CĐ(Sử) - Loan		CĐ(văn) - Thu Trang		HĐTN-HN - Tiến				Tin - Lai
	4		Văn - Thu Trang		CĐ(Sử) - Loan						
	5										
6	1					CN - Tiến					
	2					CN - Tiến			Toán - Đạt		
	3				Địa - Tiền	HĐTN-HN - Tiến			Toán - Đạt		
	4				CĐ(toán) - Đạt	Toán - Đạt			Sử - Trang sử		
	5				GDKTPL - Trang PL	SHL - Tiến					
7	1		HĐTN-HN - Nụ		Sử - Loan						
	2		HĐTN-HN - Nụ		Sử - Loan		Toán - Đạt		Địa - Thuận		
	3				Sinh - Nụ		Toán - Đạt		CN - Tiến		
	4				Toán - Đạt		CĐ(Sử) - Loan		CN - Tiến		
	5				Toán - Đạt				CĐ(Sử) - Trang sử		
CN	1	Sử - Loan									
	2	Sử - Loan									
	3					Sử - Loan					
	4					Sử - Loan					
	5										

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 11

Thực hiện từ ngày 16 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	10 KTCNVM6 (Quang Cường)		10 KTCNVM7 (Nga)		10 KTCNVM8 (Tú Anh)		11 KTCNVM1 (Lai)		11 KTCNVM2 (Hải)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Toán - Đạt		SHL - Nga						
	2				HĐTN-HN - Nga				Văn - Ngọc Anh		
	3		Hóa - Tú Anh		HĐTN-HN - Nga			Văn - Ngọc Anh			
	4		Hóa - Tú Anh			Lí - Thị Xuân		Văn - Ngọc Anh	Sử - Nga		
	5					Lí - Thị Xuân		CĐ(văn) - Ngọc Anh			
3	1	HĐTN-HN - Quang Cường	Lí - Huyên	Toán - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh				HĐTN-HN - Hải	Toán - Thái Tông
	2	HĐTN-HN - Quang Cường	Lí - Huyên	Toán - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh	Tin - Lai			HĐTN-HN - Hải	Toán - Thái Tông
	3	Văn - Quang Cường	GDKTPL - Thủy	Hóa - Tú Anh		Toán - Quốc Cường			SHL - Lai	SHL - Hải	CĐ(toán) - Thái Tông
	4	Sử - Trang sử	Tin - Lai	Lí - Thị Xuân		Toán - Quốc Cường	GDKTPL - Bảo		Toán - Thái Tông	CN - Hải	
	5	SHL - Quang Cường		Lí - Thị Xuân		SHL - Tú Anh	GDKTPL - Bảo		HĐTN-HN - Lai	CN - Hải	
4	1		Sử - Trang sử	CĐ(toán) - Quốc Cường		Hóa - Tú Anh			CN - Hải		Sinh - Tú
	2		CĐ(Sử) - Trang sử	Toán - Quốc Cường		Hóa - Tú Anh		Sử - Nga	CN - Hải		Sinh - Tú
	3					CĐ(toán) - Quốc Cường		Địa - Tiền	CĐ (Sinh) - Tú		Địa - Tiền
	4			Hóa - Tú Anh		Toán - Quốc Cường		Địa - Tiền			CĐ (Sinh) - Tú
	5					HĐTN-HN - Tú Anh		Sinh - Tú	Sinh - Tú		HĐTN-HN - Hải
5	1								GDKTPL - Bảo		
	2				Tin - Lai				GDKTPL - Bảo		
	3				CĐ(văn) - Dương						GDKTPL - Bảo
	4				Văn - Dương						GDKTPL - Bảo
	5				Văn - Dương						
6	1	Toán - Đạt				Văn - Bích					
	2	Toán - Đạt			Sử - Nga	Văn - Bích					Địa - Tiền
	3	CĐ(toán) - Đạt			GDKTPL - Trang PL	Văn - Bích					Sử - Nga
	4				GDKTPL - Trang PL	CĐ(văn) - Bích					Sử - Nga
	5										
7	1		CĐ(văn) - Quang Cường		CĐ(Sử) - Nga				Toán - Thái Tông		Văn - Thanh Hương
	2		HĐTN-HN - Quang Cường		HĐTN-HN - Nga		CĐ(Sử) - Trang sử		Toán - Thái Tông		Văn - Thanh Hương
	3		GDKTPL - Thủy		Sử - Nga		Sử - Trang sử		CĐ(toán) - Thái Tông		Văn - Thanh Hương
	4		Văn - Quang Cường		Văn - Dương		Sử - Trang sử				CĐ(văn) - Thanh Hương
	5		Văn - Quang Cường								Toán - Thái Tông

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 11

Thực hiện từ ngày 16 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	11 KTCNVM3 (Tú)		11 KTCNVM4 (Hưng)		12 KTCNVM1 (Thủy)		12 KTCNVM2 (Phương)		12 KTCNVM3 (Thanh)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1				Lí - Phương		CĐ(văn) - Ngọc Anh		Văn+ - Thanh		Toán - Như
	2				Lí - Phương				Văn+ - Thanh		Toán - Như
	3			Văn - Quang Cường	Toán - Đạt	GDKTPL - Thủy	Văn+ - Ngọc Anh	Toán - Bé	Lí - Phương		CĐ(toán) - Như
	4	Văn - Quang Cường			CĐ(Lí) - Phương	HĐTN-HN - Thủy	Văn - Ngọc Anh	Toán - Bé	Văn - Thanh		Toán+ - Như
	5	Văn - Quang Cường					Văn - Ngọc Anh	GDKTPL - Thủy			
3	1	Lí - Phương			Địa - Hưng	Toán - Cảnh		CN - Di		Văn - Thanh	
	2	Lí - Phương				Toán - Cảnh		CN - Di	Địa+ - Hưng	Văn - Thanh	
	3	CĐ(toán) - Đạt			HĐTN-HN - Hưng	CN - Di		HĐTN-HN - Phương		SHL - Thanh	
	4	CN - Tiến			HĐTN-HN - Hưng	CN - Di		HĐTN-HN - Phương	GDKTPL - Thủy	HĐTN-HN - Thanh	
	5	CĐ(Lí) - Phương			SHL - Hưng	CĐ(toán) - Cảnh		Sử - Trang sử	GDKTPL+ - Thủy	Văn+ - Thanh	
4	1	SHL - Tú					GDKTPL - Thủy	Toán+ - Bé	Văn - Thanh	Địa - Tiền	Toán - Như
	2	HĐTN-HN - Tú			Toán - Đạt		GDKTPL+ - Thủy	Toán+ - Bé	Văn - Thanh	Địa - Tiền	Toán+ - Như
	3	HĐTN-HN - Tú		CĐ(toán) - Đạt	Toán - Đạt		HĐTN-HN - Thủy	Toán - Bé		Sử - Nga	CĐ(văn) - Thanh
	4	HĐTN-HN - Tú	Toán - Đạt	CN - Vinh			HĐTN-HN - Thủy	CĐ(toán) - Bé	CĐ(văn) - Thanh	GDKTPL - Tuyết	GDKTPL - Tuyết
	5		Toán - Đạt	CN - Vinh					Sử - Trang sử	GDKTPL+ - Tuyết	Sinh - Nối
5	1	CĐ(văn) - Quang Cường			Sử - Loan			Lí - Phương			
	2	GDKTPL - Hậu	Địa - Hưng	CĐ(văn) - Quang Cường	Sử - Loan			HĐTN-HN - Phương			
	3	GDKTPL - Hậu	Địa - Hưng	Văn - Quang Cường	GDKTPL - Hậu			SHL - Phương			
	4		CN - Tiến	Văn - Quang Cường	HĐTN-HN - Hưng			CĐ(Lí) - Phương			
	5	Văn - Quang Cường	Sử - Loan	GDKTPL - Hậu	Địa - Hưng						
6	1					Văn+ - Ngọc Anh		Địa - Hưng			Sử - Nga
	2					Văn - Ngọc Anh	Lí - Thanh Xuân	Địa - Hưng			Văn - Thanh
	3					Địa+ - Hưng	Lí - Thanh Xuân				Văn+ - Thanh
	4					Địa - Hưng	CĐ(Lí) - Thanh Xuân				HĐTN-HN - Thanh
	5					Địa - Hưng	Sử - Trang sử				HĐTN-HN - Thanh
7	1		Toán - Đạt				Sử - Trang sử				CN - Tiến
	2						Toán+ - Cảnh				CN - Tiến
	3		Sử - Loan				Toán+ - Cảnh				CĐ (Sinh) - Nối
	4						SHL - Thủy				Sử+ - Nga
	5						Toán - Cảnh				Sinh - Nối

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 11

Thực hiện từ ngày 16 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	12 KTCNVM4 (Tuyết)		12 KTCNVM5 (Vân)		12 KTCNVM6 (Thuận)					
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Văn+ - Bích		Toán+ - Trung		Địa+ - Thuận				
	2		Văn+ - Bích								
	3		Văn - Bích	HĐTN-HN - Vân	Toán - Trung		SHL - Thuận				
	4		Văn - Bích	SHL - Vân	CĐ(toán) - Trung		Địa - Thuận				
	5		CĐ(văn) - Bích								
3	1					Địa - Thuận	Văn+ - Trần Anh				
	2	CN - Tiến	Toán+ - Cành			HĐTN-HN - Thuận	Văn+ - Trần Anh				
	3	Toán+ - Cành	Toán - Cành				Văn - Trần Anh				
	4	CĐ(toán) - Cành	Toán - Cành				Văn - Trần Anh				
	5	Địa - Thuận	Toán - Cành				CĐ(văn) - Trần Anh				
4	1	HĐTN-HN - Tuyết	HĐTN-HN - Tuyết	GDKTPL - Thu Hương							
	2	GDKTPL - Tuyết	HĐTN-HN - Tuyết	GDKTPL - Thu Hương	Sinh - Lê Na						
	3	GDKTPL - Tuyết	GDKTPL+ - Tuyết	GDKTPL+ - Thu Hương	CĐ (Sinh) - Lê Na	Toán - Bình	CN - Hải				
	4		Sinh - Nối	Sử - Nga	HĐTN-HN - Vân	Toán - Bình	Văn - Trần Anh				
	5		SHL - Tuyết	Sử - Nga	HĐTN-HN - Vân	Toán+ - Bình	CĐ (Sinh) - Lê Na				
5	1			Văn - Dương		Toán+ - Bình	GDKTPL+ - Hậu				
	2			Văn - Dương		Toán - Bình	GDKTPL - Hậu				
	3			Văn+ - Dương		CĐ(toán) - Bình					
	4			CĐ(văn) - Dương		GDKTPL - Hậu					
	5										
6	1	Sử - Cúc		CN - Hải	Địa+ - Tiền						
	2	Sử - Cúc		CN - Hải	Sinh - Lê Na						
	3	Sử+ - Cúc		Địa - Tiền		CN - Hải	Sinh - Lê Na				
	4			Địa - Tiền		Sử - Cúc	Sinh - Lê Na				
	5	Văn - Bích				Sử - Cúc					
7	1		Sinh - Nối		Toán - Trung						
	2		CĐ (Sinh) - Nối		Toán - Trung						
	3		Địa - Thuận		Văn - Dương						
	4				Toán+ - Trung		HĐTN-HN - Thuận				
	5		CN - Tiến		Văn+ - Dương		HĐTN-HN - Thuận				